

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2018/HNGĐ – ST**
Ngày: 10 - 7 - 2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga
2. Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Hồng P, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 4 Ô2, ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 4 Ô2, ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng P trình bày:

Năm 2003, bà và ông H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 23/6/2003.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra từ năm 2016, nguyên Ndo tính tình không hợp, ông H đi làm nhưng không phụ giúp vợ nuôi con, thường xuyên bài bạc. Bà P đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi. Năm 2017, bà P có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó ông H hứa sẽ sửa đổi nên bà P đồng ý rút đơn để đoàn tụ gia đình. Từ đó đến

nay ông bà vẫn sống chung một nhà nhưng ông H không thay đổi, vẫn thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình, mặc dù sống cùng nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Hơn nữa, tại buổi làm việc tại Tòa án, ông H cũng đồng ý ly hôn. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn Nkhông đặt nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Loan, sinh ngày 01/12/2003 và Nguyễn Thị Hồng Đào, sinh ngày 02/02/2007. Hiện các con đang sống với bà P. Bà yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P xác nhận vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Ông H thống nhất lời khai của bà P về thời gian ông và bà P chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và sinh con là đúng. Thời gian đầu vợ chồng ông sống hạnh phúc nhưng thời gian sau có phát sinh mâu thuẫn do ông buồn chuyện gia đình có đi nhậu, bài bạc. Ông H thừa nhận năm 2017, bà P có làm đơn ly hôn, ông H có xin cơ hội và bà P rút đơn, Tòa án đình chỉ giải quyết. Sau khi về chung sống, bà P không cho ông cơ hội sửa chữa nên tiếp tục làm đơn ly hôn, ông đồng ý.

- Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã tiến hành thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Hữu H được biết. Trong buổi hòa giải, ông H đã trình bày quan điểm đối với yêu cầu của bà P nhưng không ký tên vào biên bản và tự ý bỏ về. Tòa án có tiến hành lập Biên bản sự việc, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu của bà Đặng Thị Hồng P xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà P được ly hôn với ông H; Về con chung: Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/12/2003 và cháu Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/02/2007, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Bà P phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đặng Thị Hồng P yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu H, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Hữu H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Hồng P và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 23/6/2003 của Ủy ban nhân dân xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà P thì trong quá trình chung sống, giữa bà và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nhưng ông H trình bày ý kiến đồng ý ly hôn và tự ý bỏ về. Như vậy lời khai của bà P về việc gia đình bà mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc ông H không đến Tòa án để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[2.2] Về con chung: Bà P và ông H có 2 con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/12/2003 và Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/02/2007. Xét từ khi ly thân đến nay con chung do bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đúng theo nguyện vọng của các con nên yêu cầu của bà P là chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Hồng P được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/12/2003 và Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/02/2007 cho bà Đặng Thị Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi trưởng thành (18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Hồng P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2016/0007534 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Bà P đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
- UBND xã Long Phước, thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG

